

Số: 224 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 31 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
hành động về tăng trưởng xanh giai đoạn từ nay đến năm 2025
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Thông báo số 227/TB-VPCP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo Quốc gia về TTX¹;

Căn cứ Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ hành động về TTX giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

UBND² thành phố ban hành Kế hoạch hành động về TTX giai đoạn từ nay đến năm 2025 áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ tại Thông báo số 227/TB-VPCP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo Quốc gia về TTX. rà soát, cập nhật, khẩn trương triển khai theo tiến độ Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Cần Thơ hành động về TTX giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; trong đó giai đoạn từ nay đến năm 2025 chú trọng triển khai các lĩnh vực, nhiệm vụ có tính chất ưu tiên như: góp phần hoàn thiện pháp lý cho TTX, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, áp dụng chuyển đổi số...góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu TTX đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Yêu cầu

Sở, ban, ngành thành phố và UBND quận, huyện căn cứ vào các nội dung kế hoạch và nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai các nhiệm vụ được phân công, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn phát huy vai trò của tổ chức và cá nhân trong thực hiện Kế hoạch, giám sát các bên liên quan thực hiện Kế hoạch này.

¹ Tăng trưởng xanh

² Ủy ban nhân dân

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với các mục tiêu TTX³

a) Tích hợp, lồng ghép các mục tiêu, giải pháp, nội dung, tiêu chí của kế hoạch TTX vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, các ngành và địa phương, chú trọng các vùng dễ bị tổn thương. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban ngành thành phố và các địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động nhằm đạt được mục tiêu TTX và phát triển bền vững. Nâng cao năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về TTX nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế, đặc biệt năng lực của cấp huyện, cấp xã;

b) Triển khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi thu hút doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ cao, công nghệ sạch, nhất là lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao để xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị; chính sách hỗ trợ “xanh hóa” mô hình sản xuất kinh doanh, khuyến khích mua sắm xanh; xây dựng mô hình thí điểm về TTX trong từng lĩnh vực để hướng tới nhân rộng. Xây dựng cơ chế hỗ trợ chi phí sản xuất, tiêu thụ và hỗ trợ về giá đối với các sản phẩm tái chế cũng như hỗ trợ các doanh nghiệp vệ sinh môi trường triển khai các hoạt động về thu gom, vận chuyển, phân loại, tái chế rác thải sinh hoạt;

c) Tăng cường các chính sách trong bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học. Xây dựng cơ chế chính sách bảo đảm sinh kế bền vững cho người dân địa phương gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di sản văn hóa; tạo cơ chế phối hợp quản lý di sản giữa các bên, nhằm đảm bảo cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng, hợp lý về quyền và nghĩa vụ giữa các bên liên quan theo quy định pháp luật;

d) Xây dựng cơ chế chính sách đột phá để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng xanh hóa sản xuất. Nghiên cứu các chính sách hỗ trợ chuyển đổi việc làm, tạo việc làm xanh và phát triển sinh kế bền vững cho người lao động, nhất là lao động yếu thế, lao động bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu, trong đó tăng cường những giải pháp có sự cam kết của các doanh nghiệp, nhà sản xuất nhằm khuyến khích tạo việc làm mới và bảo đảm an sinh xã hội;

đ) Kiện toàn tổ chức, bộ máy chỉ huy phòng, tránh thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp đảm bảo năng lực hoạt động có hiệu quả. Xác định những khu vực trũng, thường xuyên ngập lụt, các khu vực dân cư sinh sống tại vùng có nguy cơ sạt lở... để xây dựng phương án cảnh báo cho nhân dân;

e) Đẩy mạnh hợp tác, tài trợ quốc tế đa phương và song phương; chủ động, tích cực nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác quốc tế trong lĩnh vực TTX, thực hiện tốt các cam kết quốc tế của Việt Nam về phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu; tích cực, chủ động tham gia vào các tổ chức, diễn đàn, sáng kiến có liên quan đến TTX; chủ động phối

³ Tăng trưởng xanh

hợp và tham gia cùng cộng đồng, tổ chức quốc tế giải quyết các vấn đề toàn cầu và khu vực cũng như các thách thức đối với thực hiện TTX.

2. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

a) Triển khai thực hiện Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của UBND thành phố ban hành Quy định quản lý chuyển giao công nghệ và thẩm định công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ; kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo không sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao và có nguy cơ tác động xấu đến môi trường. Triển khai Quyết định số 3187/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 phê duyệt Chương trình hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, thiết bị thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực, ứng dụng và đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường. Phối hợp với Viện, Trường và nhà khoa học ưu tiên, đề xuất đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ để đẩy mạnh nghiên cứu sản xuất và chuyển giao ứng dụng vào thực tế đảm bảo các tiêu chí nhằm hướng đến TTX;

b) Tăng cường hỗ trợ kịp thời các doanh nghiệp khởi nghiệp gắn với đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp xanh, các doanh nghiệp công nghệ cao để gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với nghiên cứu, đào tạo, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò là trung tâm ứng dụng và đổi mới công nghệ. Hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng văn hóa khởi nghiệp và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội. Tiếp tục đầu tư nhân rộng các dự án khởi nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp gắn với tự nhiên; du lịch xanh, du lịch sinh thái; cơ khí phụ trợ; công nghệ số; vật liệu xây dựng mới... Tăng cường liên kết theo nhóm ngành và hợp tác với các nhà đầu tư lớn để nâng tầm doanh nghiệp. Xây dựng các sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hướng đến phát triển du lịch xanh, bền vững dựa trên nền tảng văn hóa, sinh thái, tái chế và sáng tạo thân thiện với môi trường;

c) Triển khai thực hiện hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực của Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số; trọng tâm là nhận diện vai trò của kinh tế số, chuyển đổi số trong thực hiện TTX, tiếp tục đổi mới phương thức quản lý môi trường trong điều kiện chuyển đổi số. Phát huy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch và quảng bá, xúc tiến du lịch thông qua các nền tảng mạng xã hội và du lịch thông minh. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới thông qua việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh. Nâng cao giải pháp cải cách hành chính,

cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thông qua việc nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đặc biệt là Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi xanh của các địa phương.

3. Nhóm phát triển các ngành, lĩnh vực theo hướng TTX

a) Lĩnh vực nông nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, phát triển vùng sản xuất chuyên canh ứng dụng công nghệ kỹ thuật mới vào sản xuất, bảo quản và chế biến nông sản phù hợp với tiêu chuẩn, đặc biệt là công nghệ sinh học, công nghệ cao, đổi mới giống cây trồng vật nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành, giảm phát thải KNK⁴ và thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng giá trị sản phẩm và hiệu quả sản xuất. Phát triển ngành dịch vụ sản xuất cung ứng giống và kỹ thuật. Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến theo hướng tiết kiệm nước tưới và chi phí đầu vào để giảm mức độ phát thải KNK. Thu gom, tái sử dụng và xử lý triệt để rơm rạ,... nhằm hạn chế gây phát thải KNK và ô nhiễm môi trường. Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả sử dụng phân đạm để giảm phát thải N₂O trong canh tác lúa và các cây trồng. Ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu trong làm đất, tưới nước cho các cây trồng công nghiệp. Phát triển và ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hữu cơ trong canh tác rau màu, công nghiệp ngắn và dài ngày nhằm giảm phát thải KNK từ phân hủy phụ phẩm thực vật;

- Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học và an toàn vệ sinh thực phẩm áp dụng công nghệ cao và theo quy hoạch. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo điều kiện phát triển các cơ sở mô hình chăn nuôi trang trại, gia trại, các cơ sở giết mổ tập trung công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa. Mở rộng chương trình khí sinh học sử dụng công nghệ biogas để xử lý phế thải chăn nuôi, sản xuất nhiên liệu sạch. Ứng dụng quy trình VietGAP trong chăn nuôi. Nâng cao khả năng miễn dịch và kiểm soát sinh học đối với vật nuôi. Sử dụng kháng sinh từ vi khuẩn, vi khuẩn đường ruột để giảm mức độ phát thải KNK từ chăn nuôi;

- Xây dựng các chương trình dự án cụ thể hóa quy hoạch thủy sản; xây dựng mô hình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn SQF 1000CM, theo hướng GAP, theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Củng cố, xây dựng hệ thống sản xuất các giống cá truyền thống có giá trị kinh tế, đặc biệt là cá tra chất lượng cao, phát triển hệ thống nhân giống mới các loại thủy đặc sản của vùng. Chỉ đạo tổ chức lại sản xuất cá tra theo hướng hình thành các tổ chức liên kết sản xuất để phát triển đúng theo quy hoạch, theo tiêu chuẩn quy định đảm bảo vệ sinh môi trường; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khâu nuôi, thu mua, chế biến và xuất khẩu. Tăng cường quản lý tài nguyên nước và môi trường. Quản lý, kiểm soát chất

⁴ Khí nhà kính

lượng con giống, thức ăn, chế phẩm, hóa phẩm và các vật tư khác. Cải tiến công nghệ, kỹ thuật nuôi trồng và xử lý chất thải trong nuôi trồng thủy sản nhằm giảm mức độ phát thải KNK;

- Tập trung phát huy mọi nguồn lực để tăng cường và hoàn thiện hệ thống thủy lợi theo hướng phục vụ đa mục tiêu gắn với việc hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới (cơ sở hạ tầng, giao thông, dân cư...) phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi thủy sản, phòng chống sạt lở các sông rạch, triển khai các dự án chống ngập và góp phần đổi mới kinh tế - xã hội nông thôn. Hoàn thiện hạ tầng thủy lợi đồng bộ phục vụ sản xuất theo quy hoạch. Nâng cao hiệu suất của hệ thống trạm bơm nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải KNK. Cải tạo hệ thống kênh mương chống thất thoát nước, quản lý hiệu quả các công trình thủy lợi, nâng cao khả năng tưới tự chảy, kiên cố hóa kênh mương, giảm tổn thất nước, tưới tiết kiệm nước. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, điều kiện khí hậu, khí tượng thủy văn... để triển khai các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng cứu kịp thời, có phương án ứng phó với mọi tình huống do bão lũ, khô hạn gây ra; phối hợp các sở, ngành liên quan thực hiện tốt quy hoạch phòng chống sạt lở bờ sông, rạch, phòng chống ngập úng nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai trước mắt và ứng phó biến đổi khí hậu lâu dài;

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới (nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu). Tiếp tục đẩy nhanh thực hiện các dự án, chương trình hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn: dự án khí sinh học, các dự án khuyến nông, khuyến ngư thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia nhằm góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trong nông thôn. Sử dụng tiết kiệm điện năng dùng trong sản xuất tại các làng nghề, các cơ sở chế biến ở nông thôn. Phát triển và ứng dụng các thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng như các thiết bị sử dụng nhiên liệu sinh học, năng lượng mặt trời và các loại năng lượng tái tạo khác. Lựa chọn các vật liệu mới, kỹ thuật mới, các thiết bị, công nghệ mới để nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết kiệm chi phí và giảm chất thải trong các cơ sở sản xuất làng nghề, chế biến nông sản. Triển khai các công nghệ xử lý và tái sử dụng chất thải sinh hoạt nông thôn, chất thải tại các cơ sở sản xuất làng nghề (chế biến nông sản), chế biến thủy sản, cơ sở xay xát...;

b) Lĩnh vực công nghiệp - thương mại:

- Tập trung thúc đẩy các ngành chế biến chế tạo công nghệ cao, hạn chế sự gia tăng của các tiểu ngành khai khoáng và năng lượng gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường sử dụng công nghệ, trang thiết bị mới, tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường, tuần hoàn khép kín, sử dụng ít nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng. Ưu tiên chế biến sâu, chế biến tinh, đa dạng sản phẩm với các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có giá trị sử dụng rộng rãi, hiệu quả. Triển khai thực hiện chương trình khuyến công; Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm. Hỗ trợ tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về quản lý năng lượng cho doanh nghiệp; ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; Vận động các doanh nghiệp công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp, làng nghề tham gia giới thiệu hàng hóa đặc trưng của địa phương;

- Phát triển đồng bộ mạng lưới các khu, cụm công nghiệp và công nghiệp công nghệ cao; phát triển công nghiệp theo cơ cấu mới, hình thành mạng lưới công nghiệp trên cơ sở đa dạng hóa về quy mô và hình thức sở hữu, gắn với phát triển dịch vụ, phát triển đô thị và bảo vệ môi trường là một trong những yếu tố góp phần thực hiện đô thị hóa và phát triển đô thị của thành phố. Ban hành quy định về tiêu chí đối với dự án đầu tư vào khu công nghiệp nhằm chọn lọc các dự án đầu tư có chất lượng và phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững. Ngành nghề thu hút vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ưu tiên công nghiệp sạch; phân theo nhóm ngành, xác định một số ngành chính và các ngành nghề phụ trợ. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hạ tầng và tăng nhanh tỷ lệ lấp đầy, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; đầu tư khu xử lý nước thải; xử lý chất thải rắn;

- Tiếp tục phối hợp triển khai Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 25 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ phát triển tầng giao thông và logistics trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025 và định hướng giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của UBND thành phố về phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

- Thúc đẩy tiêu dùng bền vững, xây dựng và áp dụng các phương thức tiêu dùng bền vững, thân thiện với môi trường, sẵn sàng chi trả cho những sản phẩm có yếu tố “bền vững”... Triển khai, phổ biến các quy định, chính sách thúc đẩy TTX đến các doanh nghiệp, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. Tiếp tục triển khai mua sắm công xanh, đổi mới hoạt động dịch vụ công theo hướng xanh. Nâng cao nhận thức của người dân để từng bước thay đổi hành vi tiêu dùng; thực hiện tốt việc quản lý tài nguyên, hạn chế ô nhiễm nguồn thải. Khuyến khích tiêu dùng theo hướng tiết kiệm, tái chế, tái sử dụng chất thải giảm tác động đến môi trường. Tuyên truyền về tác hại của việc sử dụng bao bì nilon, khuyến khích hạn chế việc sử dụng bao bì nilon trong sinh hoạt và tiêu dùng, đặc biệt là đối với các siêu thị, trung tâm thương mại, hướng tới mục tiêu loại bỏ hoàn toàn trong thời gian tới. Thúc đẩy hoạt động dán nhãn sinh thái và quảng bá các thông tin về các sản phẩm thân thiện với môi trường. Nhân rộng mô hình xây dựng khu dân cư, nhà ở sinh thái phù hợp với điều kiện khí hậu, phong tục tập quán, lối sống tại địa phương.

c) Lĩnh vực du lịch:

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, phối hợp thu hút đầu tư phát triển du lịch. Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, nhất là chuỗi liên kết các đơn vị cung ứng dịch vụ du lịch, đi đôi với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa lịch sử, cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh, văn hóa con người Cần Thơ, trọng tâm là triển khai Kế hoạch 144/KH-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của UBND thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ về đẩy mạnh phát triển du lịch trong tình hình mới; Đề án phát triển sản phẩm du lịch đặc thù thành phố Cần Thơ, mô

hình du lịch MICE thí điểm thuộc đề tài “Phát triển mô hình du lịch MICE tại thành phố Cần Thơ”; Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Chợ nổi Cái Răng phục vụ phát triển du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước về du lịch, xúc tiến, quảng bá du lịch. Xây dựng và triển khai các đề án, dự án phát triển du lịch, hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu du lịch, quản lý các điểm đến du lịch; hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch. Nghiên cứu tiềm năng, lợi thế để xây dựng những sản phẩm du lịch xanh đặc trưng gắn với thương hiệu du lịch Cần Thơ; đáp ứng nhu cầu của thị trường, thu hút thị trường khách có mức chi tiêu cao, thời gian lưu trú dài ngày. Sử dụng nguồn nguyên vật liệu hiện tại địa phương, phát triển du lịch xanh gắn với cộng đồng, gìn giữ bản sắc văn hóa bản địa, tài nguyên thiên nhiên, hỗ trợ thúc đẩy các doanh nghiệp địa phương, sử dụng nguồn lao động địa phương, ứng dụng năng lượng gió, mặt trời; sử dụng vật liệu tái chế, vật liệu tự nhiên; chế biến rác thải, xử lý rác thải; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm... Kết hợp chặt chẽ giữa quá trình xây dựng nông thôn mới với phát triển du lịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành thành phố và UBND quận, huyện

a) Căn cứ vào các nội dung của Kế hoạch này, triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao; đồng thời tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố hành động về TTX giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

b) Chủ động nghiên cứu, đề xuất xây dựng và triển khai áp dụng các khung chính sách và kế hoạch TTX, đề xuất các chương trình, dự án trong từng giai đoạn cụ thể để triển khai thực hiện theo ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý theo thẩm quyền và quy định pháp luật. Định kỳ hàng năm trước ngày 20 tháng 11 báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Theo dõi, đánh giá tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch TTX, tham mưu UBND thành phố báo cáo định kỳ hàng năm;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lồng ghép TTX và phát triển bền vững;

c) Phối hợp với Sở Tài chính và sở, ngành liên quan cân đối, vận động, thu hút để đảm bảo nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch TTX;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở, ban ngành và UBND quận, huyện bổ sung, hoàn thiện danh mục chương trình, dự án trong từng giai đoạn cụ thể để triển khai thực

hiện (nếu có); đồng thời, chủ trì tham mưu điều chỉnh Kế hoạch TTX trong trường hợp cần thiết.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán các nội dung liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ TTX. Triển khai thực hiện quy định pháp luật về tài chính xanh, áp dụng các cơ chế chính sách nhằm quản lý, huy động các nguồn lực tài chính cho các dự án xanh, các dự án giảm thiểu tác động đến môi trường, các mục tiêu tăng trưởng bền vững của nền kinh tế.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu UBND thành phố về chính sách phát triển môi trường bền vững theo các định hướng TTX; tổ chức xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố. Rà soát các quy hoạch phát triển tài nguyên và môi trường, quy hoạch sử dụng đất trên quan điểm phát triển bền vững. Xây dựng khung chính sách và kế hoạch TTX của ngành tài nguyên và môi trường;

b) Thực hiện các hoạt động chống thoái hóa đất, sử dụng có hiệu quả và bền vững tài nguyên đất; phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các biện pháp bảo vệ và làm giàu tài nguyên đất. Thực hiện các biện pháp sử dụng tài nguyên nước hiệu quả theo hướng bền vững. Tham mưu ban hành chính sách quản lý tổng hợp các lưu vực sông, nước ngầm... để bảo vệ tài nguyên đất và nước, phát triển thủy lợi, giữ cân bằng sinh thái;

c) Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý, xử lý rác thải; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý môi trường trong điều kiện chuyển đổi số. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, các dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng xanh, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng quy tắc kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững, có năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai; tăng cường hấp thụ và lưu giữ các-bon thông qua áp dụng:

- Các mô hình, phương thức, quy trình, công nghệ về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản xanh, tuần hoàn, thông minh, ứng dụng công nghệ cao; các giống cây trồng, vật nuôi, đối tượng nuôi trồng thủy sản hiệu quả cao, phát thải thấp, có năng lực chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai, đa thiên tai;

- Các công nghệ, thiết bị mới giúp bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả vật tư và tài nguyên đầu vào, giảm tổn thất sau thu hoạch;

- Các công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, phế phẩm nông nghiệp; các mô hình xã hội hóa, liên kết trong thu gom, xử lý và tái sử dụng chất thải - tái chế phụ phẩm, phế phẩm trong sản xuất nông lâm thủy sản;

- Các mô hình, dự án, chương trình giảm phát thải, hấp thụ và lưu giữ các - bon dựa trên hệ sinh thái.

6. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện các đề án, dự án liên quan đến giảm phát thải KNK trong công nghiệp, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo tiết kiệm năng lượng trên địa bàn thành phố;

b) Chủ trì phối hợp với Sở, ban ngành thành phố và UBND quận, huyện liên quan thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất, chiếu sáng công cộng và giảm cường độ phát thải khí nhà kính trong một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng, đẩy mạnh áp dụng phương pháp sản xuất sạch trong công nghiệp; tham mưu ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn thành phố.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở, ban, ngành thành phố triển khai và thực hiện chính sách phát triển khoa học và công nghệ, triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ liên quan đến thực hiện các mục tiêu TTX và ứng phó với biến đổi khí hậu;

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định cơ sở khoa học các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án của thành phố thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp khởi nghiệp gắn với đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị; ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và địa phương định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về TTX; xây dựng chiến lược truyền thông nhằm phát huy hiệu quả của các phương tiện truyền thông trong việc lan tỏa thông điệp về TTX trên địa bàn thành phố;

b) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, cơ chế chính sách để triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên quy mô toàn thành phố, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin, dữ liệu rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số, phát triển nền kinh tế số và xã hội số.

9. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

a) Phối hợp với Sở, ban, ngành thành phố liên quan và UBND quận, huyện trong công tác giám sát môi trường nhằm tăng cường hiệu quả bảo vệ môi trường, đặc biệt đối với khu công nghiệp;

b) Tập trung phát triển các khu công nghiệp theo quy hoạch, ưu tiên thu hút phát triển một số ngành vào đầu tư trong các khu công nghiệp như: công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ điện tử ở trình độ tiên tiến của thế giới, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4... tạo nền tảng công nghệ số cho các ngành công nghiệp khác, công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh.

10. UBND quận, huyện

Quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động TTX của thành phố; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về tăng trưởng xanh vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của địa phương. Đề xuất các chương trình, đề án, dự án, hoạt động liên quan đến TTX. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, người dân về nội dung Chiến lược quốc gia về TTX và Kế hoạch TTX của thành phố.

11. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong phạm vi chức năng và hoạt động của mình để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động TTX của thành phố;

b) Phối hợp tuyên truyền, vận động, huy động sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch TTX của thành phố và của ngành.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới, khó khăn vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan liên quan chủ động đề xuất gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./. *ml*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- UBND thành phố (1);
- VP. Thành ủy;
- TT. UBMTTQ và các đoàn thể;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- VP.UBND thành phố (2,3);
- UBND quận, huyện;
- Lưu: VT, VTr *Cao*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Việt Trường
Trần Việt Trường